

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 67

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 24 tháng 06 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, tiếp theo lần trước, chúng ta tiếp tục học về “mười nghĩa duyên khởi”, đoạn thứ hai:

“Hai, tương trợ nhau trọn khắp. Tương trợ nhau trọn khắp tức là nói sự sanh khởi của các pháp bao trùm nhau, ứng trợ nhau, mới hình thành nên duyên khởi. Như một duyên ứng khắp nhiều duyên, nên một duyên này cũng bao gồm nhiều duyên. Nếu một duyên không bao gồm nhiều duyên thì một duyên không thể ứng khắp nhiều duyên, không thể hình thành duyên khởi. Phải biết trong pháp giới này, một duyên bao gồm nhiều duyên, các pháp đều như vậy, thấy đều tương trợ nhau trọn khắp.”

Chúng ta xem đến đây. Mười nghĩa duyên khởi, lần trước chúng ta đã học về “các duyên khác nhau”, thứ hai là “tương trợ nhau trọn khắp”, đây đều là nói rõ sự sanh khởi của tất cả các pháp trong vũ trụ, trong kinh Hoa Nghiêm nói là vô lượng nhân duyên. Trong kinh quy nạp vô lượng nhân duyên này thành mười loại lớn hòng tiện cho việc dạy học. Trước đây chúng ta đã học qua hai lần Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, ba đoạn đầu của Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói về vũ trụ, vạn vật, sinh mạng, thậm chí nói đến ta, từ đâu đến? Sanh khởi thế nào? Vì sao lại sanh khởi? Đã nói về những chân tướng sự thật này. Trong Hoàn Nguyên Quán nói về cương lĩnh, còn ở đây thì nói khá tường tận chi tiết. “Tương trợ nhau trọn khắp”, ví dụ được nêu trong Hoàn Nguyên Quán là một vi trần, một vi trần trọn khắp pháp giới, một vi trần xuất sanh vô tận, quý vị nghĩ xem, đây có phải là vô lượng nhân duyên hay không? Một vi trần gồm không lẫn có, ba câu này đã nói tận cùng về duyên khởi. Một vi trần như vậy, tất cả vi trần cũng như vậy, trọn khắp, trọn khắp lẫn nhau. Ngày nay nhà khoa học lượng tử nói với chúng ta, mỗi photon nhỏ trong nhóm lượng tử đều có hiện tượng dao động sóng. Nhà khoa học ví hiện tượng này như một trạm phát sóng, như tivi, như trạm phát sóng Internet. Phải biết rằng, nếu nói chân tướng thì mỗi photon nhỏ là một trạm phát sóng, mỗi photon nhỏ cũng là một trạm thu sóng, tốc

độ phát sóng của nó rất nhanh, lập tức liên trọn khắp pháp giới. Nói thực ra, hoạt động của photon nhỏ vượt khỏi thời gian và không gian, nó không giới hạn ở thời gian và không gian, sóng tuy yếu ớt song trọn khắp pháp giới, đây là trọn khắp. “Tương trợ nhau” nghĩa là gì? Tương trợ nhau chính là xuất sanh vô tận. Vì sao vậy? Vì tất cả các hiện tượng trong pháp giới đều là sự tổ hợp của các nhóm lượng tử này, đây là giúp đỡ lẫn nhau, thành tựu nên y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới. Cho nên, các nhà khoa học đã dùng một từ để hình dung, hình dung rất hay, họ nói dường như nhóm lượng tử trong vũ trụ, bên dưới nó giống như một mạng lưới, mạng lưới rất lớn, chúng truyền đạt cho nhau, liên hệ gắn kết với nhau, dù bất kỳ một chấn động nhỏ nào thì đương nhiên toàn bộ mạng lưới liền biết ngay lập tức. “Tương trợ nhau trọn khắp” xác thực là như một mạng lưới lớn, cho nên tiếp theo nói “sự sanh khởi của các pháp bao trùm nhau, ứng trợ nhau”.

Ai đang ở đó chỉ huy vậy? Những photon nhỏ này nghe theo lời của ai? Sự sanh khởi của nó, sự xuất hiện của nó trong khoa học gọi là năng lượng. Có nguyên nhân hay không? Không có nguyên nhân. Bạn nói xem nó bắt đầu khi nào? Không có bắt đầu, trong Phật pháp nói “chính ngay lúc này”, cách nói này là chân tướng, chân tướng sự thật. Không gian và thời gian đều sanh ra từ sự phân biệt chấp trước của chúng ta, sự sanh khởi của tất cả hiện tượng, trong ý niệm đầu tiên không có phân biệt, không có chấp trước, duy trì được ý niệm này thì chính là duy trì ở nhất chân pháp giới, là cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Nói thật ra cũng chính là của mỗi người chúng ta, cõi Thật báo trang nghiêm của tất cả chúng sanh. Vì cõi Thật báo trang nghiêm là như nhau, cùng một đạo lý, trong đó có người, cũng có cây cối hoa cỏ, cũng có núi sông đất đai, vì sao lại có tình trạng này? Nhà khoa học lượng tử đã giúp chúng ta rất nhiều, họ phát hiện tất cả vật chất đều từ những nhóm lượng tử với tần số chấn động khác nhau sanh ra. Tần số chấn động chậm một chút thì biến thành đá, biến thành khoáng vật, núi sông đất đai; tần số chấn động nhanh hơn thì biến thành thực vật, cây cối hoa cỏ; nhanh hơn nữa thì biến thành động vật. Trong nhất chân pháp giới chỉ có người, không có các động vật khác, vì sao vậy? Vì động vật là cõi súc sanh, cõi súc sanh là do ngu si chiêu cảm nên, người ở nhất chân pháp giới giác mà không mê, cho nên nơi đó không có cõi súc sanh, chúng ta nói chỉ có cõi trời và cõi người, chỉ có cõi trời và cõi người trong lục đạo, bốn cõi khác đều không có. Như thế giới Cực Lạc có cõi trời, cõi người; cõi Thật báo trang nghiêm khác của chư Phật Như Lai có cõi trời và cõi người hay không? Không có, vì sao vậy? Người sống ở cõi Thật báo đều minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh

là Bồ-tát, không phải Bồ-tát thông thường mà là pháp thân Bồ-tát. Cho nên ở đó chẳng những không có cõi trời người, mà ngay cả trời Dục giới, trời Sắc giới đều không có, cũng không có tứ thánh pháp giới, tứ thánh là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, đây là mười pháp giới, ở cõi Thật báo không có, nó ở trên mười pháp giới.

Cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc vô cùng đặc thù, chưa đoạn phiền não cũng có thể vãng sanh, sanh vào cõi Phạm thánh đồng cư của A-di-đà Phật, đây là trường hợp rất đặc biệt, thực sự không tìm thấy ở các thế giới khác. Cho nên chúng ta nói thế giới Tây Phương có cõi trời cõi người, không có cõi a-tu-la, không có ba đường ác. Mặc dù mang theo nghiệp tập đến thế giới Cực Lạc, nhưng ở thế giới Cực Lạc không có duyên, không có duyên thì sẽ không xuất hiện những chúng sanh của cõi bất thiện, theo duyên mà sanh khởi, nơi ấy không có duyên này. Chúng ta biết, Phật nói với chúng ta ở trong kinh, duyên chủ yếu của cõi a-tu-la là gì? Là cống cao ngạo mạn. Niệm Phật vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, có tập khí cống cao ngã mạn, trong a-lại-da có hạt giống, nhưng ở thế giới đó không có cơ duyên để bạn khởi cống cao ngã mạn. Tham là cõi nga quý, sân giận là cõi địa ngục, ngu si là cõi súc sanh, ở thế giới Cực Lạc duyên của tham sân si đều đã đoạn. Mặc dù có tập khí, tập khí chính là hạt giống nghiệp tập trong a-lại-da, nhưng không có duyên thì nó sẽ không hiện hành, đây là sự thù thắng không gì sánh được của thế giới Cực Lạc. Tham tương cảm với tham, sân tương ứng với sân, ở thế giới Cực Lạc không có thứ gì để bạn khởi phiền não. Chư Phật Như Lai thị hiện ở phương khác, sau khi chúng ta hiểu rõ thì phải giác ngộ, phải học tập, chúng ta không có cách nào thay đổi thế giới này thì cũng phải nên thay đổi chính mình. Tổ tiên Trung Quốc nói “làm việc không thành, quay lại xét mình”, câu này là nói ta không có năng lực thay đổi người khác, nhưng ta có năng lực thay đổi chính mình, vậy thì đúng. Bản thân thực sự thay đổi rồi thì có ảnh hưởng đến người khác hay không? Ảnh hưởng, vì sao vậy? Vì tương trợ nhau trọn khắp, đâu có lý nào không ảnh hưởng? Ảnh hưởng nhưng giống như không có cảm ứng, không có cảm ứng là vì nghiệp chướng của chúng ta sâu nặng. Khởi ý niệm này, vật chất do tự tánh biến hiện ra, vật chất chính là tự tánh, cho nên năng lượng của nó lớn như vậy, một chút chấn động liền trọn khắp pháp giới, có năng lượng lớn đến như vậy. Chúng ta liền nghĩ đến trong mười phương thế giới có bao nhiêu chư Phật Bồ-tát? Năng lượng và thông tin mà các ngài phát ra, chúng ta đều nhận được, khi nhận được nếu không có cảm giác là do bản thân chúng ta có chướng ngại, năm xưa đại sư Chương Gia đã nói với tôi điều này. Chướng ngại này là gì? Chướng ngại này gọi là nghiệp chướng. Trong Phật pháp nói có hai loại, nghiệp

chương rất nhiều, nhưng có hai loại lớn: một là phiền não chương, hai là sở tri chương, hai loại nghiệp chương này đã chương ngại chúng ta không cách nào cảm nhận được thông tin. Làm thế nào đây? Mười nguyên Phổ Hiền dạy chúng ta sám trừ nghiệp chương. Nếu chúng ta có thể sám trừ nghiệp chương thì chúng ta sẽ cảm ứng được thông tin của chư Phật Bồ-tát mười phương, cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Quý vị nghĩ xem, xã hội chúng ta hiện nay, những nhà khoa học thông minh đã nghiên cứu và phát minh ra mạng Internet, đài truyền hình vệ tinh mà hiện nay chúng ta đang phát sóng, đây chẳng phải là tương trợ nhau trọn khắp đó sao? Chẳng phải là đạo lý này sao? Nhà khoa học thông minh dùng phương thức truyền thông, dùng phương pháp khoa học kỹ thuật có thể làm được tương trợ nhau trọn khắp, còn chư Phật Bồ-tát minh tâm kiến tánh, lẽ nào các ngài không làm được! Cho nên chúng ta càng nghĩ càng có lòng tin, càng nghĩ càng khẳng định rằng không sai. Chúng ta tin rồi, hiểu rõ rồi, khẳng định rồi thì việc tiếp theo nên làm là sám trừ nghiệp chương, khôi phục lại bản năng của chính mình, đây là chánh đạo. Trong kinh Đại thừa, đức Phật từng giây từng phút khuyên chúng ta buông xuống chấp trước, chánh giác hiện tiền, bạn liền bắt đầu có năng lực tiếp nhận một phần thông tin. Thông tin này thực sự đến từ bốn phương tám hướng, không những hiện tại, mà toàn bộ thông tin của quá khứ và vị lai đều có thể nhận được. Phật nói trong kinh rằng “dọc thông ba đời, ngang khắp mười phương”. Nếu bạn hỏi tại sao có năng lực lớn đến như vậy, bởi toàn bộ vũ trụ là một thể, điều này trước đây chúng ta đã học qua, vì là một thể nên mới có năng lượng lớn đến như vậy. Đức năng này vốn hoàn toàn đầy đủ trong tự tánh, song phàm phu nghiệp chương nặng nên chẳng thể hiện ra. Phật nói với chúng ta “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, tuy nói có ba sự việc, nhưng ba sự việc này bao quát hết toàn bộ vũ trụ, giáo pháp Đại thừa thường nói tánh tướng, lý sự, nhân quả, đều bao hàm trong đây. Phật dạy chúng ta không gì khác ngoài việc trở về tự tánh mà thôi, trở về tự tánh chính là giống như ngài vậy, không có chút khác biệt nào. Tất cả chúng sanh và tất cả chư Phật Như Lai là một, không phải hai, chúng sanh mê hoặc điên đảo, nên phân biệt mình với người, đổ ky, chương ngại, còn người giác ngộ không có. Người giác ngộ chỉ có một ý niệm là giúp chúng sanh chưa giác ngộ mau chóng giác ngộ, đây là tánh đức, pháp vốn như vậy. Điều này cũng chứng tỏ những gì Hoàn Nguyên Quán đã nói, hiện tượng sanh khởi của tất cả các pháp là xuất sanh vô tận, như vậy mới hình thành nên duyên khởi.

Tiếp theo nói rõ, “*như một duyên ứng khắp nhiều duyên, nên một duyên này cũng bao gồm nhiều duyên*”. Trong một có nhiều, chúng tương hỗ nhau như một mạng lưới, một ô lưới kết nối với tất cả các ô lưới, tất cả các ô lưới thành tựu cho một ô lưới, một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không hai. Cho nên “*nếu một không bao gồm nhiều*” thì sự cảm ứng không thể trọn khắp, không trọn khắp thì “*không thể hình thành nên duyên khởi*”. Cho nên nhà cơ học lượng tử nói với chúng ta, căn cứ vào nghiên cứu của họ mà phát hiện ra rằng, mỗi một hạt cơ bản nhỏ bé đều cần được tôn trọng. Vì sao vậy? Vì duyên khởi cần phải nương vào chúng, tương trợ nhau trọn khắp, thiếu một cái cũng không được. Như trên thân của chúng ta, kết cấu của thân thể này, bên ngoài có năm cơ quan, bên trong có lục phủ ngũ tạng, thiếu một cái cũng không được, đây là gì? Đây là phóng to ra cho bạn dễ hiểu, thiếu một cái cũng không được. Quá vi diệu, bạn nói xem khởi nguồn là một tế bào, vì sao phát triển thành hình dạng như vậy? Ai đang thao túng? Ai đang làm chủ tể? Nói không ra được. Các tôn giáo nước ngoài nói là do thần tạo ra, chúng ta lại hỏi “còn thần thì do ai tạo?” Trong Phật pháp không nói do thần tạo ra, mà Phật pháp nói tự tánh vốn tự đầy đủ. Bạn xem trí tuệ đức tướng, đây là đức tướng, trí tuệ là tinh thần, đức tướng ở trong vật chất. Mỗi một photon nhỏ tổ hợp hình thành nên một thân người. Thân người này nếu dùng photon để tính thì con số ấy phải dùng tỷ để làm đơn vị, tổng cộng có bao nhiêu triệu tỷ mới tổ hợp thành thân người. Ngoài chúng ta ra, tất cả vật chất cũng không ngoại lệ, đều do thứ này tổ hợp thành. Nhà khoa học nói sự tổ hợp này không giống nhau là do tần số chấn động không như nhau, có nhanh có chậm, do đó đã hình thành nên những hiện tượng vật chất khác nhau. Cũng do tần số chấn động không như nhau, hiện tượng tinh thần không giống nhau. Hiện tượng vật chất không giống nhau thì chúng ta không dễ phát hiện, nhưng hiện tượng tinh thần thì có thể phát hiện, bạn xem chấn động khi chúng ta vui, chấn động khi chúng ta nổi giận, sự khác biệt đó rất lớn, bạn sẽ cảm nhận rất rõ ràng. Khi nổi giận thì toàn thân nóng lên, còn khi sợ hãi thì toàn thân phát lạnh, rất dễ phát giác, đó chính là tần số chấn động không giống nhau. Cho nên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất hoàn toàn là hiện tượng dao động sóng, đến sau cùng đều quy về dao động sóng.

Trong một duyên nhất định không thể thiếu các duyên khác, gọi là “mọi pháp đều vậy”, bất cứ pháp nào cũng đều như vậy. Cho nên bất kỳ pháp nào cũng đều bình đẳng, bất kỳ pháp nào cũng đều quan trọng, không có pháp nào không quan trọng. Trong tất cả pháp, bất kỳ một hạt cơ bản nào cũng đều quan trọng, toàn bộ khắp pháp giới hư không giới nhất định không thể thiếu nó. Hạt cơ bản này có thể ở trên thân

người, cũng có thể ở trên thân thực vật, cũng có thể ở trong khoáng vật, nó là động chứ không phải tĩnh, nó có thể ở quá khứ, cũng có thể ở vị lai, nó vượt khỏi thời gian và không gian, hoạt động vượt ra ngoài thời gian và không gian. Khi nó xuất hiện thì chúng ta biết đó là tướng hư ảo, khi nó biến mất thì trở về tự tánh. Như trong kinh đức Phật dùng biển lớn làm thí dụ, tự tánh giống như biển lớn, những hiện tượng này giống như bọt nước nổi trên mặt biển, bọt nước có sanh có diệt, khi sanh thì từ nước biển mà sanh, khi diệt thì trở về biển lớn. Cho nên Phật nói hiện tượng này gọi là không sanh không diệt. Trên thực tế Phật dùng bọt nước và nước biển làm thí dụ, kỳ thực nó chính là photon nhỏ mà nhà lượng tử học nói, photon nhỏ sanh diệt với tốc độ rất nhanh. Nó sanh ra như thế nào? Từ tánh sanh ra, thể chính là tự tánh, trong tự tánh có một niệm dao động liên xuất hiện thứ này, khi dao động biến mất thì hiện tượng này không còn nữa, tốc độ quá nhanh. Vì sao chúng ta có thể nhìn thấy? Cái chúng ta nhìn thấy là sự tích lũy của tướng tiếp nối, sự tích lũy của tướng tiếp nối sanh ra hiện tượng này.

“Thấy đều tương trợ nhau trọn khắp. Kinh nói: nên biết một chính là nhiều, nên biết nhiều chính là một”, hai câu này là kinh văn, là Phật nói trong kinh. “Biết” là gì? Biết chính là giác, không biết chính là mê. Nếu bạn thực sự hiểu rõ, giác ngộ thì một tức là nhiều, nhiều tức là một, một là tất cả, tất cả là một. Bởi vì khắp pháp giới hư không giới, chúng ta gọi là y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới thì mọi người dễ hiểu hơn, y chánh trang nghiêm trong mười pháp chính là một, trong Phật pháp gọi một này là vi trần, tương trợ nhau trọn khắp mà thành. Hiện nay trong cơ học lượng tử gọi là lượng tử, đơn vị của lượng tử chính là photon nhỏ, đây là một, không có cái thứ hai, hoàn toàn giống nhau; vì hoàn toàn giống nhau nên bạn biết rằng, bất kể nó tổ hợp thành hiện tượng vật chất nào thì chúng hoàn toàn bình đẳng, không có khác biệt. Chư Phật Bồ-tát khác với phàm phu ở chỗ giác và mê không như nhau, Phật dạy chúng ta giác ngộ, chúng ta vốn là giác ngộ, nhưng hiện tại đang mê, làm sao để quay đầu? Nhìn thấu, buông xuống. Thế nên phần sau trong Hoàn Nguyên Quán dạy chúng ta “ngũ chỉ, lục quán”, *chỉ* là buông xuống, *quán* là nhìn thấu, nhìn thấu là hiểu rõ chân tướng sự thật. Thực sự hiểu rõ rồi thì bất kể hiện tượng gì hiện ra, bạn sẽ không khởi tâm động niệm, tự tánh vốn định. Tình trạng này trong kinh Bát-nhã gọi là bát-nhã vô tri, trạng thái này gọi là căn bản trí, bát-nhã vô tri là căn bản trí, khi khởi tác dụng thì không gì không biết. Điều này lại cho chúng ta một khái niệm rất lớn, chúng ta cầu trí tuệ từ đâu? Cầu trí tuệ từ trong thiên định, trước hết cầu vô tri. Lão tử biết điều này, ngài dạy bạn trước cầu vô vi, sau đó bạn mới có thể

không gì không làm, tác dụng này sẽ rất lớn, năng lượng này thực sự lan rộng đến tận hư không khắp pháp giới. Bát-nhã vô tri khi khởi tác dụng thì không gì không biết. Cho nên bình thường tâm cần phải thanh tịnh, một niệm cũng không sanh, khi cảnh giới hiện tiền thì không có gì mà bạn không biết, như vậy mới có thể chuyển cảnh giới, gọi là cảnh chuyển theo tâm, đạo lý chính là như vậy.

Chúng ta lại xem đoạn thứ ba: *“Cùng tồn tại mà không ngăn ngại. Cùng tồn tại mà không ngăn ngại tức là nói bất kỳ một duyên nào phải có đủ hai nghĩa trên thì mới hình thành duyên khởi mà không ngăn ngại”*, hai nghĩa đó chính là “các duyên khác nhau” và “tương trợ nhau trọn khắp”. Ngày nay chúng ta nói lục hòa kính thì phải hiểu đạo lý các duyên khác nhau, rất nhiều đồng tu chúng ta phát tâm tu lục hòa kính, mỗi người đều không giống nhau, thế nhưng chúng ta nhất định phải tương trợ nhau trọn khắp thì mới có thể làm viên mãn việc này. Cho nên mới gọi là “cùng tồn tại mà không ngăn ngại”, vậy mới có thể “hình thành duyên khởi mà không ngăn ngại”. Tiếp theo giải thích cho chúng ta: *“Song ắt do khác biệt nên mới có thể mang duyên, ắt do cảm ứng trọn khắp nên mới tự có đức”*, đức này đều là tánh đức, chắc chắn là do các loại duyên khác nhau. Vô lượng nhân duyên trong Phật pháp thông thường được quy nạp thành bốn loại lớn: thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, tăng thượng duyên. Trong mỗi loại duyên đều có rất nhiều loại, thân nhân duyên cũng có rất nhiều loại, nếu nói đến căn bản thì đó chính là tự tánh, đó là một loại, giống như rễ của cây. Rễ cây này sẽ phát triển thành thân cây, sẽ mọc ra các cành cây, trên cành cây lại mọc ra nhánh cây, trên nhánh cây có lá, có hoa, có quả, song đều không rời khỏi gốc rễ. Gốc rễ là tự tánh, nhìn từ tự tánh thì vạn pháp là bình đẳng, nếu từ các tầng biến hóa mà nói thì tướng đều là hư vọng, vì sao tướng là hư vọng? Tướng có sanh diệt, tướng có biến hoá. Bất luận hình tướng ra sao thì đều có đủ những đạo lý này, không có ngoại lệ, hơn nữa còn tương trợ nhau, tương trợ nhau chính là ảnh hưởng lẫn nhau. Ý niệm của tinh thần, sự phản ứng của hiện tượng vật chất, nhà khoa học gọi là “kết nối”, trong Phật pháp gọi là “cảm ứng”, đối phương có cảm, chúng ta liền có ứng; chúng ta có cảm, đối phương có ứng, hai bên đều có cảm ứng. Danh từ khoa học gọi là kết nối, dường như là kết nối không ngắt, đây chính là cảm ứng lẫn nhau. Trong cảm ứng cũng có mặt chánh, mặt phụ, mặt chánh là tùy thuận tánh đức, mặt phụ là trái ngược tánh đức. Bất luận là mặt chánh hay mặt phụ, bất luận là vô tình hay cố ý, tóm lại mà nói, mỗi niệm của bạn đều đang phát sóng, mỗi niệm của bạn đều đang nhận sóng, mỗi bên mỗi khác. Như vậy bạn mới có thể mang duyên, duyên tụ duyên tan, khi duyên tụ thì thành hình, khi duyên tan

thì biến mất. Từ sớm các nhà khoa học đã nói như vậy, vật chất bất diệt, tinh thần bất diệt, đây đều là chân tướng sự thật, đây cũng chính là các pháp đều không có pháp nhất định mà trước đó chúng ta đã học. Nếu có pháp nhất định thì nó sẽ không có biến động, nó không phải là nhất định, chỉ cần gặp duyên thì nó sẽ sanh ra biến hoá, xác thực là xuất sanh vô tận, tất cả pháp không pháp nào không như vậy. Trong sự cảm ứng hiển thị nó có đức, đức đây là gì? Đức là tương trợ nhau.

“Cho nên ‘mình một’ và ‘nhiều cái một’ tự tại không ngăn ngại.” Phía sau câu “mình một và nhiều cái một” có chú giải, thế nào gọi là mình một và nhiều cái một? Trong đó nêu ví dụ, “như trong mười số”, từ một đến mười, một là chính mình, là “mình một”, đằng sau là hai ba bốn năm cho đến chín, đó gọi là “nhiều cái một”, mình một và nhiều cái một tự tại không ngăn ngại. Dùng đoàn thể của chúng ta làm thí dụ là dễ hiểu nhất, một lớp của chúng ta có 10 người, 10 người này là một đoàn thể nhỏ, đối với bản thân ta mà nói là “mình một”, đối với chín người kia mà nói là “nhiều cái một”. Mình một và nhiều cái một tự tại không ngăn ngại, mình một tự tại, đoàn thể của chúng ta cũng tự tại. *“Kinh nói: các pháp không nương vào đâu, chỉ từ hòa hợp mà sanh khởi.”* Tất cả pháp đều có hiện tượng này, tất cả pháp không nương vào đâu, đều từ hòa hợp mà sanh, chính là hiện tượng do các duyên hòa hợp mà hiện ra. Hiện tượng là duyên tụ, tướng không còn nữa là duyên tan, làm gì có tướng hiện ra? Tướng hiện ra là giả, đều do duyên tụ duyên tan. Bạn từ chỗ này mới nhìn ra tướng không phải là thật, tướng là giả. Tụ hay tan cũng là duyên, có duyên thì tướng tụ, không có duyên thì tướng tan. Cho nên là do vô lượng nhân duyên mà thành tựu nên y chánh trang nghiêm của mười pháp giới.

Ý nghĩa thứ tư là: *“Khác thể mà nhập vào nhau. Khác thể mà nhập vào nhau tức là nói các pháp khác thể mà dung nhập lẫn nhau.”* Loại này không những về hiện tượng tinh thần vô cùng rõ rệt, mà hiện tượng vật chất cũng không ngoại lệ. *“Lực dụng của các pháp nương vào nhau, nhiếp trì nhau, mới hình thành nên duyên khởi. Như một nhiếp trì nhiều, tức là nhiều nhập vào trong một; như nhiều nhiếp trì một, tức là một nhập vào trong nhiều.”* Thầy đều nói về duyên khởi. Trong đời sống thường ngày của chúng ta đều có những hiện tượng này, toàn bộ đều ở trong đời sống thường ngày. Chúng ta nhìn sắc nghe âm thanh, tác dụng mà tinh thần khởi lên là thọ tướng hành thức, chúng ta đã tiếp nhận, chúng ta đã nhìn thấy và tiếp nhận. Tiếp nhận rồi có phản ứng, phản ứng chính là tình cảm của chúng ta, nếu hợp với ý mình thì sanh tâm hoan hỷ, thậm chí có ý niệm không ché mảnh liệt, khởi lên ý niệm chiếm

hữu, thực ra đây là phiền não; với thứ không ưa thích, không ưa thích thì liền bài trừ, đây là phương diện tinh thần. Về phương diện vật chất, bạn xem chúng ta uống một ly nước, nước và chúng ta khác nhau, chúng ta uống vào thì những vật chất này nhập vào nhau, nó đi vào trong cơ thể của chúng ta. Cho nên việc ăn uống sinh hoạt xác thực là cùng với tất cả vật chất “khác thể mà nhập vào nhau”, đây đều là thành tựu duyên khởi, thành tựu cho điều gì? Thành tựu thân mạng này của chúng ta. Sự phát triển của thân thể là trong từng sát-na, nếu đoạn tuyệt mọi ăn uống, thì nhà khoa học nói thân mạng của một người đại khái chỉ sau bảy ngày sẽ không còn nữa. Bạn cần phải dựa vào những vật chất bên ngoài để duy trì thân thể, trong sự duy trì này có vật chất và tinh thần. Cho nên đời sống vật chất và đời sống tinh thần duy trì sự khỏe mạnh và tuổi thọ của bạn, cho đến tình cảm và ý niệm của chúng ta trong đời sống thường ngày. Những thứ này thấy đều được bao hàm trong nghĩa “khác thể mà nhập vào nhau”. Chúng ta có cho người khác cái gì hay không? Có, có qua lại, chúng ta cũng cho người khác, xác thực là nhập vào nhau.

“Lực dụng của các pháp nương vào nhau, nhiếp trì nhau”, các pháp này là y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, đôi bên đều làm duyên cho nhau, không một thứ nào có thể tồn tại độc lập, tìm không ra thứ nào tồn tại độc lập. Nói cách khác, tất cả pháp thể xuất thế gian, bạn không thể nói pháp nào hữu dụng, pháp nào vô dụng, không có đạo lý này, chỉ cần có một pháp thì nó nhất định có chỗ dùng. Bản thân chúng ta nhận thức không rõ ràng, có một vài thứ chúng ta cho rằng vô dụng, muốn xóa bỏ chúng, sau khi xóa bỏ thì vấn đề liền xuất hiện. Không biết rằng duyên khởi của toàn bộ vũ trụ là cân bằng, cũng chính là sự cân bằng sinh thái trên trái đất mà người hiện nay nói. Vì sao vậy? Vì chúng làm duyên cho nhau, cho nên thiếu một cái cũng không được, thiếu một cái liền có vấn đề, liền sinh ra biến hoá, nhiều thêm một cái cũng sinh ra biến hoá, duy trì sự cân bằng là đời sống khỏe mạnh nhất. Sinh lý của con người cũng như vậy, thể chất của mỗi người không giống nhau, thể khác nhau, các duyên khác nhau, mỗi người thích ứng không như nhau. Chúng ta nói thói quen ăn uống, thói quen sinh hoạt, mỗi cá nhân đều không giống nhau, việc này không thể miễn cưỡng, thể chất không giống nhau, nên có người ăn nhiều, có người ăn ít, nếu có thể thích ứng với với tình trạng của cơ thể mình thì đó là khỏe mạnh nhất. Cho nên bạn không được tham nhiều, tham nhiều không tốt cho bạn, bạn tham ăn, thích ăn, điều này không được, sẽ sinh ra bệnh. Nếu bạn có thể kiểm soát tốt, không nhiều cũng không ít, như vậy mới có thể duy trì tình trạng sức khỏe tốt nhất. Cho nên ở đây đức Phật nói với chúng ta nguyên tắc này, trong cuộc sống thường

ngày chúng ta phải vận dụng sao cho linh hoạt thì mới thực sự có sự trợ giúp lớn cho chúng ta.

Tiếp theo là nghĩa thứ năm: *“Khác thể mà chính là nhau”*, điều này là nói *“các pháp khác thể nhau, cùng đến với nhau, toàn thể của nó hiện và mất”*. Đây có nghĩa là gì? Tiếp theo nói, *“nhưng phải có hữu thể và vô thể mới hình thành nên duyên khởi. Nếu một duyên hữu thể, khởi lên các duyên, tức là một duyên; nếu một duyên vô thể, các duyên mà nó khởi lên, tức là nhiều duyên. Một duyên hữu thể vô thể đã như vậy, nhiều duyên hữu thể vô thể cũng như vậy. Kinh nói: một chính là nhiều, nhiều chính là một”*. Ở đây, phía sau có chú thích, *“toàn thể của nó hiện và mất”* là nói *“hữu thể và vô thể, cùng hiện và cùng mất”*, là nói ý này. “Hữu, vô” là nói hiện tượng vật chất, thông thường chúng ta nói không và có, ở đây nói hữu và vô, vô cũng có nghĩa là không. Trong cảnh giới của Hoa nghiêm, không và có không hai, không và có là một. Câu “khác thể mà chính là nhau” này, phía sau còn có nhập vào nhau, chính là nhau thì như vậy được, còn không và có sao có thể chính là nhau? Sao có thể nói không chính là có, có chính là không được? Ý nghĩa này rất sâu.

“Nếu một duyên hữu thể, khởi lên các duyên”, một duyên này chính là một pháp, nhân duyên của một pháp, nhân duyên của pháp này hữu thể, khởi lên nhiều duyên, đây là một duyên. Nếu một duyên này là vô thể, duyên mà nó khởi lên chính là các duyên, tức là nhiều duyên, trong đây có một duyên và nhiều duyên. Chúng ta quan sát từ bốn duyên mà Phật nói, thân nhân duyên có “thể” hay không? Thông thường gọi thân nhân duyên là hạt giống nghiệp tập của a-lại-da, không thể nhìn thấy thứ này, vì nó không phải là vật chất. Trong a-lại-da chứa vô lượng vô biên hạt giống nghiệp tập, chẳng những do chính mình tạo ra trong quá khứ hay hiện tại, mà bất luận do bạn vô tình hay cố ý tạo ra thì a-lại-da đều lưu giữ lại, đây là thân nhân duyên, gặp duyên liền khởi hiện hành. Hạt giống rất nhiều, thứ không hiện tướng thì ở đây nói thuộc về vô, “nếu một duyên vô thể”. Nó gặp duyên nào đó, một hạt giống nào đó bị duyên ấy dẫn ra thì liền khởi hiện hành. Đây là nói pháp giới người trong mười pháp giới, vì sao bạn đến cõi người? Do trong đời quá khứ bạn có duyên của ngũ giới thập thiện, đây là thân nhân duyên để đến pháp giới người. Ngũ giới, trung phẩm thập thiện là nghiệp nhân của cõi người, thượng phẩm thập thiện là nghiệp nhân của cõi trời, quá khứ không tu những điều này thì không thể được thân người, đây là nhân mà quá khứ đã tu, do vậy bạn đến cõi người, đây gọi là thân nhân duyên. Có thân nhân duyên còn phải có sở duyên duyên, sở duyên duyên cũng là tập khí phiền não,

gọi là hạt giống tập khí. Họ cố ý, chúng ta nói là họ có ý thức, trong ý thức ưa thích cõi này, khi họ ở thân trung ấm không hề quên cõi này, niệm niệm nghĩ đến cõi này, tâm tưởng sự thành, ý niệm làm chủ tất cả. Ý niệm là nhân tố quan trọng nhất trong sự lựa chọn của ta, cho nên niệm Phật rất quan trọng, mỗi niệm của chúng ta đều là A-di-đà Phật, vậy chúng ta sẽ chọn lấy A-di-đà Phật, việc này rất quan trọng, rất quan trọng. Nếu mỗi niệm đều tham muốn hưởng thụ ngũ dục lục trần thì đi vào cõi ngạ quỷ, tâm tham là ngạ quỷ. Sân giận là địa ngục, nhất định không được sân giận, dù gặp khổ nạn thế nào cũng không khởi tâm oán hận, người khác hại ta cỡ nào cũng không có tâm oán hận, cũng không có tâm báo thù, đây là thành tựu chính mình, nâng cao chính mình. Nếu có một niệm sai lầm, một niệm sai lầm liền đi vào đường ác, tức là gây bất lợi cho người khác chỉ ba phần, còn bất lợi cho mình thì ít nhất là bảy phần. Hôm nay chúng ta nói về pháp duyên khởi, điều này quan trọng hơn tất cả, trong cuộc sống thường ngày thực sự phải hết sức cẩn thận. Chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp không thể ra khỏi luân hồi là do chưa buông xuống những tập khí này, cho nên theo nghiệp mà lưu chuyển, như thế sai rồi. Có nghiệp nhân của cõi người, đối với nhân gian vẫn còn lưu luyến, lưu luyến điều gì ở nhân gian? Tình thân, việc này là số một, nợ nần, ngoài ra còn có thứ mà thông thường chúng ta gọi là yêu ghét, ưa thích ai thì báo ân, oán hận ai thì phải báo thù, chính vì thế mà đến đây.

Ở đây đều nói đến một duyên và nhiều duyên, bạn thấy ở đây có nhiều duyên, có rộng khắp, có một duyên, một duyên tìm được một mục tiêu rồi thì duyên ấy có cái thể, “khởi lên các duyên, tức là một duyên”. Thí dụ như đến nhân gian, đầu thai rồi thì duyên ấy liền có cái thể. Ý niệm chủ yếu chính là a-lại-da, thần thức đi đầu thai, đã có thân thể, khởi lên các duyên, đây là một duyên. Các duyên do duyên vô thể khởi lên thì các duyên ấy hết sức rộng, chúng ta cũng dùng hạt giống tập khí chứa trong a-lại-da, duyên nào khởi hiện hành trước thì đó là sức mạnh của duyên, duyên này là sở duyên duyên và vô gián duyên. Vô gián duyên thì kiên trì, không thay đổi. Nếu ý niệm vừa chuyển biến, liền lập tức khởi biến hoá; nếu ý niệm không thay đổi thì nhất định hình thành, nhất định sẽ kết quả. Như vậy bạn mới hiểu được điều trong kinh nói với chúng ta, toàn thể vũ trụ là vô lượng nhân duyên, không cách nào tính được. Phải biết vô lượng nhân duyên này đều do sự dao động đầu tiên, đó là một niệm bất giác. Một niệm bất giác thì trong tự tánh liền xuất hiện ra a-lại-da, từ a-lại-da biến hiện ra thế giới, biến hiện ra chính mình, chính mình là chánh báo, vũ trụ là y báo. Ngoài chính mình ra, tất cả đều là y báo, trong y báo có y báo của người và

việc, gồm hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh tự nhiên của chúng ta. Người không học Phật sẽ không biết, không hiểu được chân tướng sự thật, họ có phân biệt, có chấp trước, việc này rất phiền phức. Sau khi học Phật biết được phân biệt chấp trước là sai lầm, buông xuống phân biệt chấp trước thì cảnh giới liền được nâng cao, không thể nâng cao cảnh giới là do bạn không buông được phân biệt chấp trước. Ngày nay chúng ta biết rồi, thực sự hiểu rõ rồi thì nhất định phải buông xuống! Không buông xuống thì ai thiệt thòi? Chính mình thiệt thòi, mình vĩnh viễn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Hoàn cảnh mà chúng ta gặp trước mắt, đối với người tu mà nói là hoàn cảnh tốt. Vì sao vậy? Tai nạn với quy mô lớn hiện tiền, bạn mới biết thực sự khổ, bạn mới thực sự muốn thoát ly. Nếu là hoàn cảnh xã hội an định, thế giới thái bình thì bạn sẽ không muốn rời khỏi, bạn cảm thấy nhân gian vẫn không tệ, A-di-đà Phật tiếp dẫn nhưng bạn vẫn không muốn đi. Thứ tốt đẹp của thế giới này mình hưởng thụ được, còn thế giới Cực Lạc thì chỉ nghe nói mà chưa nhìn thấy, cho nên tâm nguyện không kiên cố. Do vậy đối với người thực sự tu hành mà nói, hoàn cảnh không có tốt xấu, đều không có nhất định, chỉ xem ý niệm của bạn, cách nhìn của bạn như thế nào. Nếu bạn có thể cảnh giác thì thực sự không nên tiếp tục ở thế giới này, đây chẳng phải là tăng thượng duyên rất tốt đó sao? Nó có thể giúp bạn giác ngộ, giúp bạn thành tựu ngay trong đời này. Thế nên năm xưa tôi đã nói hai câu, thế gian này người nào cũng là người tốt, việc nào cũng là việc tốt. Người huỷ báng ta, người sỉ nhục ta, người chướng ngại ta, người hãm hại ta đều là người tốt, làm gì có người xấu? Bất luận họ có ý niệm gì, làm những việc gì, nếu chúng ta giác ngộ thì chúng ta thấy đều nhận được ân huệ. Cho nên, con người phải vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ơn, việc này đối với chính mình lợi ích rất lớn. Thế nên nhất định phải dùng trí tuệ để quan sát, không được dùng tình cảm, vì tình cảm rất phiền phức, dùng trí tuệ, không dùng tình cảm. Trong kinh nói một câu rất quan trọng, “một chính là nhiều, nhiều chính là một”, đây là câu mà Phật thường nói trong kinh Hoa Nghiêm, đây là ý nghĩa của “chính là nhau”. Một và nhiều là một thể, ở phía sau là ý nghĩa của “chính là nhau”.

Đoạn tiếp theo là nghĩa thứ sáu: *“Thể và dụng dung thông nhau. Thể và dụng dung thông nhau tức là bao gồm nghĩa ‘khác thể nhập vào nhau, chính là nhau’ trước đó”,* nhập vào nhau vẫn nằm ở điều tiếp theo, “nhập vào nhau, chính là nhau”, *“hai loại đều dung thông nhau”*. Tiếp theo có giải thích, *“thể và dụng của các pháp giao nhau không ngăn ngại, mới hình thành nên duyên khởi. Do chẳng có thể nào mà không có dụng, nên toàn thể đều là dụng; do chẳng có dụng nào mà không có*

thể, nên toàn dụng đều là thể”. Đây là nói tất cả pháp, tất cả pháp có thể có dụng, chẳng thể nói là có thể không có dụng, hoặc là có dụng không có thể, điều này không thể, thể và dụng nhất định phải dung thông nhau, đây chính là “khác thể mà nhập vào nhau” mà ở trước nói. Tiếp theo nói cùng thể liền nhập vào nhau, “*khác thể mà chính là nhau, cùng thể nhập vào nhau*”, đây là hai loại dung thông, thể và dụng dung thông. Thể và dụng của các pháp giao nhau không ngăn ngại, mới thành duyên khởi, có thể có dụng. Chẳng có thể nào mà không có dụng, có thể thì không thể nói là không có dụng, cho nên toàn bộ thể đều là tác dụng. Từ mặt căn bản mà nói thì tự tánh là thể, trong triết học gọi là bản thể. Từ thể khởi dụng chính là y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, đây là tác dụng của nó, đây là nói về duyên khởi của cả vũ trụ. Chúng ta thu nhỏ lại để xem, xem thân này của chúng ta hiện nay, thân này là thể. Chúng ta đến thế gian này, đến rồi thì đương nhiên có tác dụng, tác dụng gì vậy? Phật nói trong kinh rất hay, con người đến thế gian này để làm gì? Phật đã nói một câu “đời người trả nghiệp”. Bạn đến để làm gì? Bạn đến để trả nghiệp báo của mình, trong đời quá khứ làm thiện tích đức thì bạn đến hưởng phước, nếu đời quá khứ làm việc bất thiện thì bạn đến để chịu tội. Đức Phật đã giải thích cho chúng ta như vậy, thể này của chúng ta khởi lên tác dụng này, thể nhưng những tác dụng này theo ý niệm biến hoá, nó khởi lên những tác dụng khác nhau. Nếu đời này bạn không tiếp nhận lời dạy của Phật Bồ-tát, thánh hiền thì đúng là như vậy, đời người trả nghiệp. Khi bạn đang hưởng phước, hoặc là chịu tội, trong lúc đó bạn lại đang tạo nghiệp, cho nên nghiệp và báo vĩnh viễn đeo bám không dứt. Nếu bạn tạo nghiệp thì đời sau bạn lại phải thọ báo, đời đời kiếp kiếp là nguyên nhân gì? Chính là nghiệp nhân quả báo đang tuần hoàn. Nếu bạn thực sự rõ ràng sáng tỏ sự việc này rồi, bạn liền hiểu Phật hình dung lục đạo là gì? Biển khổ! Biển khổ vô biên, Phật khuyên chúng ta quay đầu là bờ. Vì sao không quay đầu? Không quay đầu là mê, quay đầu là giác ngộ. Cho nên dụng không giống nhau, đều do gặp duyên không giống nhau, bạn nghĩ xem duyên quan trọng biết bao. Duyên thiện hay duyên ác cũng là được kết từ đời quá khứ.

Đời này bất luận gặp duyên thiện hay duyên ác, nói tóm lại đều là duyên, tự mình phải dùng trí tuệ để xử lý. Có trí tuệ thì có thể chuyển tất cả duyên thành pháp duyên, điều này đối với bản thân có lợi ích rất lớn. Đại đức xưa thường nói thế duyên, duyên của thế gian này nặng nhất chính là tình chấp, rất khó đoạn, rất khó tháo gỡ, không có trí tuệ chân thật sẽ không làm được. Dù có trí tuệ chân thật nhưng ở trong hoàn cảnh hiện nay cũng vô cùng khó gặp, không dễ gì gặp được một thiện tri thức

tốt. Trước đây tôi ở Đài Trung, thầy Lý thường nói với tôi, một học sinh tốt muốn tìm một vị thầy tốt không dễ, có thể gặp nhưng không thể cầu. Thầy tốt muốn tìm học trò tốt để truyền pháp lại càng không dễ, tìm ở đâu bây giờ? Từ việc này khiến chúng ta nghĩ đến các khu vực quốc gia khác nhau trên thế giới, khó tìm được người thực sự có đạo để truyền pháp, đến đâu để tìm đây? Cho nên rất nhiều người thành tựu đạo nghiệp song không tìm được người truyền thừa. Vậy phải làm sao? Họ viết sách, dùng văn tự ghi chép lại những gì mình biết, truyền cho người đời sau, xem người đời sau có duyên đọc được sách này của họ hay không, trước đây đã dùng phương pháp này. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển nên có thêm vài phương pháp, hiện nay có thể thu âm, có thể ghi hình, so với trước đây thì nhiều phương pháp hơn. Thế nhưng khi tai nạn đến, e rằng không còn khoa học kỹ thuật nữa, nếu không có điện thì chẳng phải mất hết rồi sao? Thu âm và tivi đều không còn tác dụng. Cho nên sách vẫn là đáng tin cậy hơn, đây là lý do vì sao người Trung Quốc coi trọng sách. Hơn nữa lại sợ có tai nạn lớn, tương lai không có sách phải làm sao? Khắc trên đá, kinh khắc trên đá ở Phòng Sơn Trung Quốc chẳng phải là duyên khởi từ đây sao? Khắc Đại tạng kinh lên trên đá. Hiện nay chúng ta cũng biết, nếu nơi đó xảy ra động đất lớn thì kinh cũng có thể bị huỷ diệt. Dụng tâm của người xưa, chúng ta không thể không bội phục, không thể không cảm ơn, động cơ của họ, dụng tâm của họ quá tốt, thực sự là thuần tịnh thuần thiện.

Kinh khắc trên đá ở Phòng Sơn thực sự có giá trị, so với Đại tạng kinh của chúng ta ngày nay, nó còn nhiều hơn so với Đại tạng kinh, vẫn là nhiều hơn, không thiếu thứ gì, thực sự là hết sức hoàn chỉnh. Tôi đã tham quan qua. Những điển tịch này, người xưa đã dụng tâm như vậy, bạn nghĩ xem đã dùng phương pháp gì để bảo tồn mới không đến nỗi bị huỷ diệt, tai nạn gì cũng không huỷ diệt được? Nói cho quý vị biết, chỉ có in ra, số lượng in có thể là 1.000 bộ, đưa đến thư viện của các quốc gia trên toàn thế giới cất giữ, thì bất luận tai nạn nào, nó cũng không bị tiêu hủy toàn bộ, nhất định sẽ còn sót lại vài bộ, cách bảo tồn này mới thực sự bảo tồn được. Khắc một bộ trên đá cũng không tin cậy được, chỉ cần một trận động đất lớn không phải là mất hết sao? Cho nên chúng ta cảm nhận được sự dụng tâm của người xưa, ngày nay có kỹ thuật này, chúng ta in thật tinh xảo, có thể in hai ba ngàn bộ, phân phát đến toàn thế giới thì có thể bảo tồn.

“Hữu thể”, đây là nói thể và dụng. *“Toàn bộ thể đều là dụng”*, đây là nói tất cả pháp, bất kỳ pháp nào, hễ nó có thể thì nhất định có dụng, dụng không rời thể, thể

không rời dụng, “*đôi bên không ngăn ngại nhau, mà hòa hợp viên dung*”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, đương nhiên quan trọng nhất là trong đời này, dùng thân thể này, dùng sinh mạng này của chúng ta như thế nào? Lúc đến đây thì không biết, là theo nghiệp mà đến, cũng như Phật Thích-ca nói, là trả nghiệp mà đến. Chúng ta rất may mắn, trong đời này có thể gặp được lời dạy của thánh hiền, đây là phước báo thực sự, lời dạy của thánh hiền hiếm có khó gặp. Gặp được thánh giáo thì nên học tập cho tốt, học rồi còn phải đem nó phát huy rực rỡ. Chúng ta thực sự dùng tinh lực và thời gian của đời này để phụng hiến cho chánh pháp cửu trụ, phụng hiến để tiếp nối huệ mạng Phật, sự việc này có ý nghĩa, có giá trị, đời này không đến vô ích. Thứ nhất là báo đáp ân đức lớn của cổ thánh tiên hiền, tiếp nối huệ mạng Phật, làm người truyền thừa chánh pháp, thứ hai là làm lợi ích cho khắp chúng sanh. Con người đến thế gian, hạnh phúc chân thật, hạnh phúc lớn nhất là gì? Chính là tiếp nhận giáo dục thánh hiền, tổ tiên Trung Quốc biết điều này. Mấy ngàn năm qua, tổ tiên dạy chúng ta, không chỉ là “*dựng nước quản dân, dạy học làm đầu*”, mà nhân loại đang sống trong xã hội này, bất luận là lớn hay nhỏ, không ai không lấy việc dạy học làm đầu. Thế nên người Trung Quốc dịch hai chữ “*tôn giáo*” (còn đọc là tông giáo), đó gọi là đại học vấn, tại sao lại dùng thứ này để dịch tôn giáo của nước ngoài? Dùng hai chữ này, gọi là tôn giáo! Vào thời xưa, chỉ trong Phật môn mới gọi là tôn giáo, vì sao Phật môn gọi là tôn giáo? Trong Phật môn nói đến tông môn, giáo hạ, tông môn là chỉ riêng cho Thiền tông, Thiền tông gọi là tông môn, ngoài Thiền tông ra, chín tông phái khác gọi là giáo. Cho nên, bản thân Phật môn gọi là tôn giáo, không liên quan gì đến tôn giáo hiện nay, quý vị phải biết điều này. Tại sao lại chia ra hai hệ thống? Vì phương pháp dạy học của hai hệ thống này không như nhau, ngày nay chúng ta gọi giáo hạ là giáo dục chính quy, đây là từ cạn đến sâu, học tập theo thứ lớp, giống như giáo dục thời nay có tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sinh, giáo hạ dùng phương pháp học tập này, từ từ nâng lên cao. Tông môn là dành cho những đứa trẻ thiên tài rất hiếm hoi, đây là lớp đặc biệt, họ không cần trải qua nhiều thứ lớp như vậy; nói cách khác, họ không cần học tiểu học, trung học, đại học, không cần, họ chỉ học nghiên cứu sinh, chỉ học lớp học này. Đốn ngộ đốn chứng, người như vậy quá ít, xác thực là mấy trăm năm có lẽ mới gặp được một hai người như vậy, đây không phải là giáo dục phổ thông. Gọi là tông môn giáo hạ.

Hai chữ “*tôn giáo*” này, nếu nói theo cách của người Trung Quốc thì rất hay! Tôn có nghĩa là gì? Tôn có ba ý nghĩa: chủ yếu, quan trọng, tôn kính, đáng được người sùng kính, tôn trọng; giáo là giáo dục, là dạy học. Hai chữ này kết hợp lại có

nghĩa là gì? Là giáo dục chủ yếu, giáo dục quan trọng, giáo hoá tôn kính, đây gọi là tôn giáo, ý nghĩa này hay biết bao, có nghĩa là một người ở thế gian, bạn không thể không học. Trong hai chữ “tôn giáo” này không có mê tín, không liên quan đến mê tín, nó là phá mê khai ngộ, quả là lìa khổ được vui. Những điều này bậc đại thánh đại hiền đều biết, con người sống trên đời sao lại có nhiều khổ nạn như vậy? Bởi bạn mê, không hiểu rõ chân tướng sự thật; nói cách khác, bạn đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đã nhìn sai, bạn đã nghĩ sai, thế nên bạn nói sai và cũng làm sai. Sai rồi thì đương nhiên sẽ có quả báo không tốt, bạn phải chịu khổ chịu nạn. Làm sao mới có thể lìa khổ được vui? Giác ngộ là được, sau khi giác ngộ, đối với tất cả các pháp thì bạn đã thấy rõ ràng, đã nghĩ sáng tỏ, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bạn đều là chính xác. Tiêu chuẩn này trong Phật pháp gọi là tự tánh, trong Hoàn Nguyên Quán gọi là bốn tịnh đức, đó chính là tánh đức của tự tánh, quốc sư Hiền Thủ nói bốn điều là “tuỳ duyên diệu dụng, oai nghi đúng mực, nhu hoà chất trực, chịu khổ thay chúng sanh”. “Chịu khổ thay chúng sanh” này có thể dùng một câu mà mọi người trong xã hội hiện nay rất quen thuộc, đó chính là toàn tâm toàn lực phục vụ cho nhân dân. Trong Phật pháp đối nhân dân thành chúng sanh, phạm vi của nó lớn hơn, không chỉ là đối với người, mà phục vụ cho tất cả chúng sanh, đây là người thế nào? Đây là Phật Bồ-tát. Mở rộng bốn tịnh đức ra thì chính là giới luật trong Phật pháp, trong văn hoá truyền thống Trung Quốc thì là luân thường đạo đức: ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, đây là giáo dục, Trung Quốc từ xưa đến nay dùng điều này để trị thiên hạ.

Trị thiên hạ bắt đầu trị từ đâu? Bắt đầu từ ý niệm, đây là trí tuệ chân thật. Chu Hy biên tập Tứ Thư, là bộ sách mà trước đây ai ở Trung Quốc cũng nhất định đọc, trong sách Đại Học đã nói hết những điều này, bắt đầu học từ đâu? Từ “cách vật”. Cách vật nghĩa là gì? Vật là vật dục, là dục vọng, cách là hạn chế nó, không thể buông thả dục vọng, phải tiết chế nó, phải khống chế nó. Phải khống chế dục vọng trong một phạm vi nhất định, không thể vượt qua, vượt qua thì tệ hại liền sanh, đó không phải là vui, đó là khổ. Dục vọng càng thấp thì càng tốt, những bậc đại hiền xưa nay trong và ngoài nước, đối với đời sống vật chất chỉ cần ăn được no, mặc được ấm, có một căn nhà nhỏ ở thoải mái là đủ rồi, ngoài ra không cần gì nữa, họ có thể sống vô cùng tự tại. Thứ hai là “trí tri”. Dùng Phật pháp để nói thì cách vật là phá phiền não chướng, trí tri là phá sở tri chướng. Xác thực giống như lời ông Toynbee đã nói, Phật pháp đã làm văn hoá truyền Trung Quốc trở nên phong phú, dùng Phật pháp để giải thích. Nếu trừ bỏ hai chương này thì tâm bồ-đề chẳng phải liền hiện tiền

rồi sao? Cho nên tiếp theo đó là hai điều: thành ý, chánh tâm. Ý đã thành, tâm đã chánh thì thân liền tu thôi, thân tu rồi sau đó tề gia, tề gia rồi sau đó trị quốc, trị quốc rồi sau đó bình thiên hạ. Bạn xem người Trung Quốc đã học những gì, những điều này toàn bộ đều là giáo dục, giáo dục viên mãn, bắt đầu từ giáo dục cảm rể cho đến suốt đời bạn, thực sự là sống đến già, học đến già. Điều này có nghĩa là chúng ta đầu thai ở Trung Quốc là nhân duyên tốt, có thể tiếp nhận lời dạy của thánh hiền, có được cơ duyên này. Hai ngàn năm trước, Phật pháp truyền đến Trung Quốc, người Trung Quốc hoàn toàn tiếp nhận, vì sao vậy? Vì Phật pháp và truyền thống Trung Quốc là cùng một rể, nếu chúng ta nói theo duyên khởi thì chính là nhau, nhập vào nhau. Cùng một rể là sao? Hiếu thân tôn sư. Câu thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, đây là rể của giáo dục Trung Quốc, đây cũng là rể của Phật pháp, hoàn toàn tương đồng. Rể giống nhau thì cành lá hoa quả đều có thể chính là nhau, nhập vào nhau. Cho nên trên toàn thế giới, trong các dân tộc khác nhau, chỉ có người Trung Quốc hiểu giáo dục, thật làm, có phương pháp, có thành quả. Mấy ngàn năm qua, đất nước này, khu vực này trị an lâu dài là nhờ vào giáo dục. Ngày nay vấn đề đã xuất hiện, làm sao giải quyết? Chỉ cần làm tốt giáo dục thì vấn đề liền được giải quyết. Tại sao vậy? Vì giáo dục là dạy người, mọi người đều là người tốt thì mọi việc đều là việc tốt. Quan trọng nhất là con người, phải dạy người cho tốt, chế độ chính trị là thứ yếu, không phải là cái quan trọng, quan trọng là dạy tốt con người, con người phải có chánh tri chánh kiến. Mục đích dạy học của Trung Quốc là thánh hiền, cho nên việc dạy học trước đây phải đọc sách, vì sao phải đọc sách? Đọc sách chỉ ở thánh hiền, mục tiêu của họ, phương hướng của họ là noi gương thánh nhân, học tập hiền nhân. Dạy học trong Phật pháp là dạy bạn thành Phật, thành Bồ-tát, Phật chính là thánh nhân, Bồ-tát là hiền nhân. Tên gọi của Ấn Độ và tên gọi của Trung Quốc không giống nhau, nhưng ý nghĩa tương đồng.

Thế nên chúng ta đọc đến “thể và dụng dung thông nhau, thể và dụng của các pháp giao nhau không ngăn ngại”, chúng ta thấy những câu này, dùng ở trước mắt, đặc biệt nói về các pháp, hiện nay trên thế giới gọi là đa nguyên văn hoá. Vì sao vậy? Bởi thông tin phát triển, giao thông thuận tiện, trái đất trở thành một nhà, quan hệ vô cùng mật thiết, nơi nào trên thế giới xảy ra vấn đề, chúng ta đều bị ảnh hưởng. Chúng ta không thể chỉ lo cho quốc gia mình tốt, chỉ lo cho khu vực nhỏ của mình tốt mà thôi, không được, chúng ta phải là toàn thế giới đều tốt, tất cả cư dân trên trái đất đều hạnh phúc, vậy chúng ta mới hạnh phúc thực sự. Đúng là kéo một sợi tóc mà động toàn thân, chúng ta và trái đất là một thể sanh mạng chung, cần phải thể hội như vậy.

Có thể làm được hay không? Đáp án là chắc chắn, có thể làm được, mọi người đều có suy nghĩ này, nhất là hiện nay trên trái đất tai nạn nhiều như thế. Lần này chúng tôi đến Vatican, thăm đức giáo hoàng và các hồng y giáo chủ nơi đây, chúng tôi gặp mười mấy người, mọi người đều có suy nghĩ như vậy, cần hợp tác, cần học tập lẫn nhau, cùng chung tay giáo hoá chúng sanh. Dạy điều gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, ba loại này là giáo dục phổ thế, phổ cập đến toàn thế giới, như vậy tai nạn mới có thể hoá giải, trái đất mới có thể khôi phục lại bình thường, hóa giải đủ loại tai nạn này. Hiện nay có quá nhiều tai nạn bất thường, rất không bình thường, trong quá khứ chưa từng nghe qua, trong lịch sử không có ghi chép, hiện nay những tai nạn này đều đã xuất hiện. Nhà khoa học nói với chúng ta, trên trái đất xuất hiện dịch bệnh, nguyên nhân thực sự là những người sống trên trái đất này ý niệm của họ có vấn đề, không bình thường. Nói theo duyên khởi thì tất cả vạn pháp trên toàn thế giới đều có quan hệ qua lại mật thiết, đúng thật gọi là kéo một sợi tóc mà động toàn thân. Chỉ khi chúng ta sửa đổi ý niệm, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ thì vấn đề mới thực sự được giải quyết. Trở về tự tánh, trở về với lời dạy của tổ tiên, khôi phục lại luân lý đạo đức thì xã hội này sẽ được cứu. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.